

Số: 2569 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Nghệ thuật biểu diễn

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Nghệ thuật biểu diễn là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên phạm vi cả nước; quản lý các dịch vụ công về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

2. Cục Nghệ thuật biểu diễn có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản về phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch dài hạn, hằng năm về nghệ thuật biểu diễn.

3. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án và kế hoạch về hoạt động nghệ thuật biểu diễn sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin hoạt động quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn.

4. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch tài trợ, đặt hàng sáng tác, dàn dựng các chương trình, tiết mục, vở diễn, sản phẩm ghi âm, ghi hình và các dịch vụ sự nghiệp công khác sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

5. Thẩm định, trình Bộ trưởng chấp thuận đối với những hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định về:

5.1. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương;

5.2. Tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương.

6. Chấp thuận việc tổ chức; quyết định dừng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn; hủy kết quả cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

7. Tiếp nhận lưu chiếu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại của tổ chức thuộc cơ quan Trung ương theo quy định của pháp luật; tổ chức lưu giữ trong thời hạn 24 tháng và thực hiện thanh lọc hoặc thanh lý sau khi hết thời hạn lưu giữ.

8. Kiểm tra, đối chiếu, đình chỉ lưu hành, buộc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình được lưu chiếu khi phát hiện vi phạm quy định của pháp luật về nghệ thuật biểu diễn và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Xây dựng kế hoạch giới thiệu, quảng bá, giao lưu, hợp tác liên ngành về nghệ thuật biểu diễn trong nước, quốc tế và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; tổ chức các hoạt động truyền thông về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

10. Trình Bộ trưởng lựa chọn, cử các nghệ sĩ, ban, nhóm, đoàn nghệ thuật đi biểu diễn ở nước ngoài trong các chương trình giao lưu, hội nhập quốc tế hoặc tham gia các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật quốc tế theo quy định pháp luật.

11. Thẩm định nội dung, chất lượng chương trình nghệ thuật có quy mô quốc gia, quốc tế theo quyết định của Bộ trưởng.

12. Thẩm định các chương trình, dự án do nước ngoài tài trợ cho hoạt động nghệ thuật biểu diễn và tổ chức thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng.

13. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quyết định của Bộ trưởng.

14. Chủ trì, phối hợp với các hội chuyên ngành, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức cuộc thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp theo quyết định của Bộ trưởng.

15. Hướng dẫn các đơn vị nghệ thuật trên toàn quốc nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của dân tộc; tiếp thu tinh hoa nghệ thuật của các nước trên thế giới và dàn dựng, biểu diễn phục vụ khán giả trong nước và quốc tế.

16. Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

17. Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

18. Chủ trì, phối hợp tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

19. Phối hợp xây dựng cơ chế hoạt động của tổ chức dịch vụ công, phí, lệ phí trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

20. Phối hợp thẩm định hồ sơ xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về nghệ thuật; xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú theo quy định của pháp luật.

21. Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước đối với nội dung hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện nhiệm vụ của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

23. Tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về nghệ thuật biểu diễn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

24. Tham mưu hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện kiểm tra chuyên ngành, phối hợp thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về nghệ thuật biểu diễn; xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và kiến nghị xử lý sai phạm theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

26. Đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

27. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính, chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

28. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức; thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

29. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

30. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng, các Phó Cục trưởng.
2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
 - 2.1. Văn phòng Cục;
 - 2.2. Phòng Nghệ thuật;
 - 2.3. Phòng Quản lý biểu diễn.

Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục; có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; sắp xếp, bố trí công chức và người lao động theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.
2. Quyết định số 489/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, HD (30).



BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh